

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 20); xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 1531/SNNMT-QLMT ngày 11/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung tại Mục 11 Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý môi trường; nhận thức, ý thức của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Chủ động kiểm soát, kịp thời ngăn chặn các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng về môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân và trật tự an toàn xã hội.
- Xác định nội dung trọng tâm, nguồn lực và lộ trình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ, các giải pháp về bảo vệ môi trường để kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường nước, không khí.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt phù hợp với nguồn lực thực hiện, điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh.
- Phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.
- Công khai, minh bạch, huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác giám sát, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân

dân xã, phường chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa vào nội dung đánh giá, kiểm điểm định kỳ công tác chỉ đạo, điều hành, phân loại cán bộ, bình xét thi đua; kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

a) Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Đơn vị hướng dẫn, đôn đốc thực hiện: Sở Nội vụ.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành ban hành Quy chế hoặc Văn bản chỉ đạo, điều hành trong quý IV/2025. Thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ theo quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị.

d) Sản phẩm: Quy chế làm việc nội bộ của cơ quan, đơn vị hoặc các Văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Trong đó, nội dung chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua của tập thể, cá nhân.

2. Chỉ đạo tổ chức Thanh tra, kiểm tra:

2.1. Chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra kịp thời đối với các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường đất, không khí, nguồn nước, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động về quản lý, xử lý chất thải, nước thải, khí thải; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

a) Đơn vị chủ trì: Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, lập danh sách các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (*khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở xử lý chất thải, các cơ sở có nguồn thải lớn, cơ sở sử dụng hóa chất nguy hiểm...*) để đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện hoặc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm về pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo quy định.

d) Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Kết luận thanh tra, kiểm tra; Thông báo kết quả thanh tra, kiểm

tra; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Tham mưu, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo hướng tăng mức phạt, bổ sung thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về môi trường; Bổ sung các biện pháp xử lý, cưỡng chế thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính (*như tạm thời ngừng cung cấp các dịch vụ điện, nước, hạ mức xếp hạng tín dụng ... đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường kéo dài, nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và trật tự, an toàn xã hội*).

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện từ tháng 10/2025

d) Sản phẩm: Văn bản kiến nghị, đề xuất.

3. Công khai danh sách các cơ sở sản xuất phải lắp đặt, đã lắp đặt, chưa lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường liên tục tự động trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của địa phương. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chưa hoàn thành việc lắp đặt phải khẩn trương hoàn thành lắp đặt và truyền dữ liệu quan trắc liên tục tự động theo quy định. Công khai nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện các chương trình, đề án, dự án giải quyết các vấn đề về môi trường để các cơ quan, tổ chức, nhân dân tham gia phản biện, giám sát việc thực hiện.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, Báo và phát thanh, truyền hình Hưng Yên.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện từ Quý III/2025.

d) Sản phẩm: Văn bản gửi Báo và phát thanh, truyền hình Hưng Yên, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, đề nghị công khai thông tin; các văn bản đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chưa hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; đăng tải các nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện các chương trình, đề án, dự án giải quyết các vấn đề về môi trường.

4. Khảo sát, đầu tư lắp đặt (*tại các điểm nóng về xả thải*) và khai thác hệ thống camera an ninh, camera giám sát; đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hệ thống camera an ninh, camera giám sát của Bộ Công an trong công tác giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm về môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường thông qua thiết lập đường dây nóng, tài khoản zalo an ninh, ứng dụng VneID, Hệ thống camera giám sát ô nhiễm môi trường kết nối Trung tâm điều hành thông minh IOC của tỉnh. Đẩy mạnh triển khai và khai thác dữ liệu từ hệ thống camera an ninh, camera giám sát ô nhiễm môi trường; đề kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

a) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 10/2025 và có lộ trình cụ thể để hoàn thiện trong năm 2026.

d) Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong quý IV/2025; trong đó, xác định rõ lộ trình cụ thể để hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2026.

5. Xây dựng hệ thống giám sát Tài nguyên nước tự động, trực tuyến, công bố trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và đồng bộ với hệ thống giám sát của quốc gia.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 10/2025 và có lộ trình cụ thể để hoàn thiện trong năm 2026.

d) Sản phẩm: Đề cương đề án, nhiệm vụ xây dựng Hệ thống giám sát tài nguyên nước tự động, trực tuyến được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong quý IV/2025; trong đó, xác định rõ lộ trình cụ thể để hoàn thành xây dựng Hệ thống giám sát tài nguyên nước trong năm 2026.

6. Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực quốc tế để xử lý và khắc phục nguồn ô nhiễm đối với các khu vực ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện xử lý triệt để; dành nguồn lực đất đai và cơ chế ưu đãi cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng chuyển đổi xanh, sản xuất phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, hoạt động tái chế chất thải theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng hiệu quả chất thải và sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường từ hoạt động tái chế.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 10/2025 và có lộ trình cụ thể các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Quyết định phân bổ kinh phí và các chính sách ưu đãi.

7. Nghiên cứu đề xuất nâng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải hoặc giá dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải và có cơ chế sử dụng nguồn kinh phí này chủ yếu để đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

b) Đơn vị hướng dẫn, đôn đốc thực hiện: Sở Tài chính.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Thực hiện từ năm 2025.

đ) Sản phẩm: Văn bản tham mưu, đề xuất.

8. Tập trung tối đa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường nhằm sớm đạt được các mục tiêu kiểm soát, khắc phục ô nhiễm trong năm 2025 và phấn đấu hoàn thành trước năm 2030, đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường nước, không khí, trọng tâm là:

8.1. Nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án tăng cường năng lực thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại nông thôn; quản lý chất lượng môi trường nước mặt; cải tạo, phục hồi môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, điểm tập kết, bãi chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

d) Sản phẩm: Đề án, Chương trình, Kế hoạch được phê duyệt trong quý IV/2025; trong đó, nêu rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện từng năm, đến năm 2030.

8.2. Nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án tăng cường năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

d) Sản phẩm: Đề án, Chương trình, Kế hoạch được phê duyệt trong quý IV/2025; trong đó, nêu rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện từng năm, đến năm 2030.

8.3. Triển khai xác định vùng phát thải thấp, thực hiện Phân vùng môi trường theo Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch Bảo vệ môi trường quốc gia và có lộ trình cụ thể thực hiện biện pháp áp dụng trong vùng phát thải thấp đã xác định.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

d) Sản phẩm: Đề cương đề án, nhiệm vụ xác định vùng phát thải thấp được cơ quan thẩm quyền phê duyệt trong quý IV/2025; trong đó, nêu rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện từng năm, đến năm 2030.

8.4. Rà soát, đầu tư phát triển theo lộ trình cụ thể hệ thống quan trắc không khí tự động trên địa bàn tỉnh, thường xuyên cảnh báo, công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí tại các đô thị; tổ chức thực hiện các biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai từ tháng 10/2025.

d) Sản phẩm:

- Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất đầu tư xây dựng Hệ thống quan trắc không khí tự động trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trong Quý IV/2025.

- Các bản tin dự báo, cảnh báo chất lượng môi trường không khí được công khai trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở theo quy định.

- Biện pháp (Quy chế, Kế hoạch) ứng phó khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh được phê duyệt. Hoàn thành trong Quý IV/2025.

8.5. Chỉ đạo tổ chức kiểm soát nghiêm ngặt việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng và đối với các phương tiện vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng để ngăn chặn ô nhiễm không khí do bụi, nhất là tại khu vực đô thị, đường vành đai.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

b) Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường có liên quan; các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai từ tháng 10/2025.

d) Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo của cơ quan thẩm quyền; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;...

8.6. Chỉ đạo các đơn vị dịch vụ công ích có giải pháp thu gom thường xuyên và triệt để các loại rác thải tại các khu vực công cộng; kiểm tra, có giải pháp khắc phục, xử lý dứt điểm đối với các làng nghề gây ô nhiễm môi trường.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân xã, phường; các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai từ tháng 10/2025.

d) Sản phẩm:

- Văn bản chỉ đạo các đơn vị dịch vụ công ích;
- Kế hoạch kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với các làng nghề gây ô nhiễm môi trường.

8.7. Rà soát, đánh giá nhu cầu, tình hình thực tế và bổ sung về cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ thiết yếu (ở các khu dân cư, nơi công cộng, tuyến giao thông) tạo điều kiện để người dân chấp hành đúng quy định của pháp luật về môi trường, nhất là việc thực hiện quy định về phân loại rác sinh hoạt tại nguồn, chấm dứt tình trạng xả thải, phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị.

a) Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính; Các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc rà soát và xây dựng lộ trình thực hiện trong Quý IV/2025.

đ) Sản phẩm:

Báo cáo kết quả rà soát tình hình thực tế, đánh giá nhu cầu về cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ thiết yếu phục vụ công tác bảo vệ môi trường, nhất là việc thực hiện quy định về phân loại rác sinh hoạt tại nguồn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Là cơ quan thường trực, theo dõi, đôn đốc; tổng hợp báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện vào tháng 12/2025, các năm tiếp theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/6), hằng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị tháng 6/2030 và đề ra các nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

b) Thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, bảo đảm cơ sở pháp lý để xử lý nghiêm, kịp thời, có hiệu quả, đủ sức răn đe, phòng ngừa,

ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và phù hợp với thực tế tổ chức bộ máy của tỉnh.

2. Giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch này.

b) Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12/2025; các năm tiếp theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) hằng năm (trước ngày 25/11) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

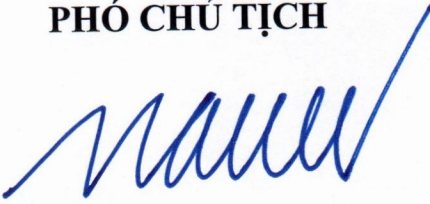
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường hiệu quả, triển khai các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; tăng cường vai trò phản biện, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KT2^{Thìn}. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam